

Số: 105/2025/QĐST-DS

Tp. Bạc Liêu, ngày 23 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 372/2025/TLST-DS, ngày 02/6/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A. Trụ sở chính: Số 25Bis, N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Trịnh Văn V - Nhân viên ngân hàng.

- *Bị đơn*: Chị B, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Khóm X, phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Buộc chị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền vay: 3.155.976.199 đồng. Trong đó nợ vay gốc: 3.000.000.000 đồng (lãi trong hạn: 153.476.317 đồng; lãi quá hạn: 2.499.882 đồng, tính đến ngày 13/6/2025).

Kể từ ngày 14/6/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng này.

- Trường hợp chị A không có khả năng thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ thì đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 23793/23MN/HĐBĐ, ngày 08/11/2023. Tài sản thế chấp gồm có:

+ Phần đất có diện tích 241,6m², thuộc thửa 100, tờ bản đồ 70, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 035562, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu, cấp cho bà A ngày 03/11/2023. Đất tọa lạc tại: Ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

+ Phần đất có diện tích 245,6m², thuộc thửa 102, tờ bản đồ 70, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 035563, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu, cấp cho bà A ngày 03/11/2023. Đất tọa lạc tại: Ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2.2. Buộc chị A có trách nhiệm giao tài sản thế chấp đã nêu ở **mục 2.1** tại phần Quyết định này để thực hiện nghĩa vụ phát mãi tài sản khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí tố tụng:

- Ngân hàng Thương A phải chịu án phí số tiền 23.779.880 đồng; chị B phải chịu 23.779.880 đồng. Tuy nhiên, chị B tự nguyện nộp toàn bộ nên buộc chị B phải nộp án phí số tiền 47.559.761 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 64.000.000 đồng đã nộp đồng tại Biên lai số 0000506 ngày 27/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Chi phí thẩm định tại chỗ 600.000 đồng, chị B tự nguyện chịu, nên buộc chị B có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 600.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.